

Số: **1153**/TCHQ-TXNK  
V/v mức thuế nhập khẩu cano

Hà Nội, ngày **27** tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Thái.  
(Đ/c: Số 58, ngõ 159, đường Quyết Thắng,  
tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 01/CV-ATHAI-2019 ngày 04/01/2019 của Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Thái (Công ty) hỏi về mức thuế nhập khẩu cano. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Việc xác định mức thuế suất thuế nhập khẩu được dựa trên mã số phân loại của hàng hóa. Tuy nhiên, thông tin Công ty cung cấp về mặt hàng chưa đủ cơ sở để xác định mã số cụ thể của hàng hóa.

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, mặt hàng cano được phân loại vào nhóm 89.03 "*Du thuyền hạng nhẹ và các loại tàu thuyền khác phục vụ nghỉ ngơi, giải trí hoặc thể thao; thuyền dùng mái chèo và cano.*"

Căn cứ Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, các mặt hàng được phân loại vào nhóm 89.03 (trong đó có cano) đều có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 10%.

Mặt hàng của Công ty được nhập khẩu từ Trung Quốc. Do vậy, căn cứ Nghị định số 153/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc giai đoạn 2018-2022, nếu mặt hàng của Công ty đáp ứng các điều kiện tại Điều 4 Nghị định số 153/2017/NĐ-CP nêu trên, thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt là 0%.

2. Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, thì mặt hàng cano nhập khẩu có thuế suất thuế Giá trị gia tăng là 10%.

Căn cứ Tiết e Khoản 1 Điều 2 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014, thì du thuyền chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt. Thông tin về mặt hàng nhập khẩu do doanh nghiệp cung cấp không đủ để xác

định có phải là một loại du thuyền hay không. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định mặt hàng nêu trên có hay không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

3. Căn Cứ Điều 23 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014, thời gian làm thủ tục nhập khẩu được quy định như sau:

**“Điều 23. Thời hạn cơ quan hải quan làm thủ tục hải quan**

1. Cơ quan hải quan tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra hồ sơ hải quan ngay sau khi người khai hải quan nộp, xuất trình hồ sơ hải quan theo quy định của Luật này.

2. Sau khi người khai hải quan thực hiện đầy đủ các yêu cầu để làm thủ tục hải quan quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 21 của Luật này, thời hạn công chức hải quan hoàn thành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải được quy định như sau:

a) Hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ chậm nhất là 02 giờ làm việc kể từ thời điểm cơ quan hải quan tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hải quan;

b) Hoàn thành việc kiểm tra thực tế hàng hóa chậm nhất là 08 giờ làm việc kể từ thời điểm người khai hải quan xuất trình đầy đủ hàng hóa cho cơ quan hải quan. Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, thực vật, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật có liên quan thì thời hạn hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa được tính từ thời điểm nhận được kết quả kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

Trường hợp lô hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phức tạp thì Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan quyết định việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa, nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày;

c) Việc kiểm tra phương tiện vận tải phải bảo đảm kịp thời việc xếp dỡ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, việc xuất cảnh, nhập cảnh của hành khách và bảo đảm việc kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định của Luật này.

3. Việc thông quan hàng hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Luật này.

4. Cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa vào ngày lễ, ngày nghỉ và ngoài giờ làm việc để bảo đảm kịp thời việc xếp dỡ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, việc xuất cảnh, nhập cảnh của hành khách, phương tiện vận tải hoặc trên cơ sở đề nghị của người khai hải quan và phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn hoạt động hải quan.”

Đề nghị Công ty nghiên cứu và thực hiện theo các quy định tại Điều 23 nêu trên.

4. Căn cứ Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016:

**“Điều 2. Đối tượng chịu thuế**

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.
2. Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.
3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.
4. Đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:
  - a) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển;
  - b) Hàng hóa viện trợ nhân đạo, hàng hóa viện trợ không hoàn lại;
  - c) Hàng hóa xuất khẩu từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác;
  - d) Phần dầu khí được dùng để trả thuế tài nguyên cho Nhà nước khi xuất khẩu.
5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Như vậy, đối tượng chịu thuế là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 2 trên đây, không phân biệt loại hình kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, không có sự khác nhau về mức thuế nhập khẩu giữa công ty liên doanh về du lịch và công ty du lịch Việt Nam.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Thái biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để báo cáo);
- Lưu: VT, TXNK-Thủy (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trịnh Mạc Linh